

QUYẾT ĐỊNH

Về giá bán điện năm 2009 và các năm 2010 - 2012 theo cơ chế thị trường

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002; Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán điện năm 2009 và các năm 2010 - 2012 theo cơ chế thị trường với một số nội dung chủ yếu sau đây:

1. Từ 01 tháng 3 năm 2009, giá bán lẻ điện bình quân là 948,5 đ/kWh, chưa bao gồm thuế VAT (tăng 8,92% so với giá điện bình quân năm 2008).
2. Từ 01 tháng 01 năm 2010, giá bán điện được thực hiện trên cơ sở giá thị trường.

Điều 2. Phê duyệt nguyên tắc điều chỉnh cơ cấu biểu giá bán lẻ điện

1. Năm 2009:

a) Điều chỉnh biểu giá bậc thang cho điện sinh hoạt với bậc thang đầu tiên ở mức từ 1 - 50 kWh. Mức bù giá cho bậc thang 1 - 50 kWh bằng 35 - 40% giá bán điện bình quân năm 2009. Giá điện cho bậc thang từ 51 - 100 kWh bằng giá thành bình quân, không có lợi nhuận.

b) Tỷ lệ tăng giá điện cho sản xuất giữ ở mức thấp hơn tỷ lệ tăng giá điện bình quân; tỷ lệ tăng giá điện sinh hoạt giữ ở mức cao hơn tỷ lệ tăng giá điện bình quân để từng bước xoá bỏ bù chéo từ điện sản xuất cho điện sinh hoạt, thực hiện chính sách hỗ trợ giá điện cho hộ thu nhập thấp, hộ nghèo đúng đối tượng.

c) Áp dụng biểu giá điện bậc thang cho điện sinh hoạt khu vực nông thôn cho mọi loại hình tổ chức của các tổ chức kinh doanh điện bán lẻ điện nông thôn để thực hiện chính sách của Chính phủ hỗ trợ giá điện cho hộ thu nhập thấp, hộ nghèo đúng đối tượng. Giá bán buôn điện nông thôn cho từng bậc thang bằng giá bán lẻ của bậc thang đó giảm trừ từ 25% tới tối đa là 30% cho tổn thất điện năng và chi phí hợp lệ cho quản lý vận hành lưới điện nông thôn.

d) Áp dụng biểu giá điện theo thời gian (TOU) đối với các khách hàng sử dụng điện cao thế và trung thế và các khách hàng sử dụng điện hạ thế tại những nơi điều kiện kỹ thuật cho phép.

đ) Áp dụng giá điện thống nhất toàn quốc cho các đối tượng khách hàng tại những vùng nối lưới điện quốc gia.

2. Từ năm 2010 trở đi, nghiên cứu đề bổ sung thêm các hiệu chỉnh sau :

a) Áp dụng giá điện hai thành phần giá công suất và giá điện năng cho các đối tượng thích hợp nơi điều kiện kỹ thuật cho phép.

b) Áp dụng cơ chế bù giá cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp có mức tiêu thụ điện thấp hơn hoặc bằng 50 kWh/tháng bằng cách khấu trừ trực tiếp từ hoá đơn tiền điện hàng tháng (ở những nơi điều kiện kỹ thuật cho phép). Giá điện của bậc thang 51 - 100 kWh được giữ bằng giá thành bình quân, không có lợi nhuận.

c) Từng bước áp dụng giá trần bán lẻ điện cho các khách hàng sản xuất và dịch vụ; cho phép các Công ty điện lực dần được bán điện cho khách hàng theo giá thoả thuận dưới giá trần quy định tùy thuộc quy mô sử dụng theo hướng dẫn của cơ quan điều tiết điện lực. Riêng giá điện cho sinh hoạt những nơi nối lưới điện quốc gia vẫn áp dụng giá thống nhất toàn quốc do Nhà nước quy định.

Điều 3. Phê duyệt cơ chế điều chỉnh giá bán điện theo thị trường

1. Hàng năm, Bộ Công Thương căn cứ tình hình sản xuất, kinh doanh của ngành điện và mặt bằng giá chung, phối hợp với Bộ Tài chính quyết định việc điều chỉnh (tăng, giảm) giá điện theo cơ chế thị trường.

2. Trường hợp mức điều chỉnh giá bán điện bình quân tăng (hoặc giảm) thấp hơn hoặc bằng 5% so với giá bán điện bình quân được duyệt của năm trước, Tổ điều hành giá bán điện (gồm Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương và Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính) thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt. Nếu ý kiến của các Bộ khác nhau, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều chỉnh giá và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ.

3. Trường hợp mức điều chỉnh giá bán điện bình quân tăng (hoặc giảm) trên 5% so với giá bán điện bình quân được duyệt của năm trước, Bộ Công Thương xem xét và trình, Bộ Tài chính thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong thời gian chờ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương được phê duyệt điều chỉnh tăng (hoặc giảm) 5% bằng mức trần theo uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Giá bán lẻ điện khu vực nông thôn:

1. Từ năm 2009, áp dụng biểu giá bậc thang cho điện sinh hoạt thống nhất chung trong cả nước cho những vùng được cấp điện từ lưới điện quốc gia, không phân biệt giữa các tổ chức kinh doanh bán điện tại khu vực nông thôn.

2. Đối với các tổ chức kinh doanh điện nông thôn chưa đủ điều kiện thực hiện bán lẻ điện theo biểu giá điện sinh hoạt bậc thang, cho phép tạm thời áp dụng giá trần điện nông thôn hiện hành là 700 đ/kWh; chậm nhất vào ngày 01 tháng 9 năm 2009, các đơn vị này phải chuyển sang thực hiện bán điện theo giá bán lẻ bậc thang với mức giá quy định tại khoản 1 Điều này. Sau thời hạn trên, nếu các tổ chức kinh doanh điện nông thôn không đủ điều kiện để kinh doanh bán điện theo giá bậc thang, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo để bàn giao cho các Công ty điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tiếp nhận, đầu tư nâng cấp và bảo đảm bán điện trực tiếp tới người dân nông thôn.

3. Giá bán lẻ điện những nơi chưa nối lưới điện quốc gia do đơn vị bán điện xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm kinh doanh, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành thông tư quy định và hướng dẫn biểu giá bán lẻ điện năm 2009 với mức giá bán lẻ bình quân là 948,5 đ/kWh theo nguyên tắc điều chỉnh cơ cấu biểu giá bán lẻ điện quy định tại Điều 2 của Quyết định này; giá bán buôn điện nông thôn, giá bán buôn điện khu tập thể cụm dân cư, giá bán buôn điện cho các khu công nghiệp và hướng dẫn thực hiện biểu giá bán lẻ năm 2009.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành thông tư quy định thực hiện cơ chế xây dựng và điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường theo nguyên tắc được phê duyệt tại Điều 3 của Quyết định này.

c) Xây dựng Quy định phương pháp lập, trình tự thủ tục thẩm định và ban hành giá bán điện theo cơ chế thị trường áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2009.

d) Ban hành chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng cho các năm tiếp theo để áp dụng trong tính giá điện.

đ) Chỉ đạo ngành điện thực hiện các biện pháp để bảo đảm tiết kiệm chi phí, giảm tổn thất điện năng.

e) Tổ chức tuyên truyền, giải thích chủ trương điều chỉnh giá điện để doanh nghiệp, nhân dân hiểu và đồng thuận với chủ trương của Chính phủ.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương căn cứ Luật Điện lực và các văn bản pháp luật hiện hành chỉ đạo triển khai thực hiện theo các quy định tại Quyết định này.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương để ban hành thông tư quy định thực hiện cơ chế xây dựng và điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường theo nguyên tắc được phê duyệt tại Điều 3 của Quyết định này và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá điện.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức kiểm tra giám sát các đơn vị kinh doanh bán điện đến hộ dân nông thôn trên địa bàn thực hiện cơ chế giá bán lẻ điện nông thôn quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2009.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). M 340

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng